

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES  
(SARABURI) CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /

Bangkok, ngày 18 tháng 6 năm 2018

Bangkok, date 18 June 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI  
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ  
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF  
INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC  
FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)  
- Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMPLASCO)

To: - The State Securities Commission (SSC)  
- The Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)  
- Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMPLASCO)

**1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/ Information on organization that conducts the transfer**

- Tên tổ chức/ Name of organization: **The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.**
- Quốc tịch/ Nationality: **Thái / Thai**
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue: **0105533141544** ngày cấp/date of issue: **ngày 03 tháng 12 năm 1990/dated 03 December 1990** nơi cấp/place of issue: **Sở Phát triển Kinh doanh, Bộ Thương Mại của Thái Lan/ Department of Business Development, the Ministry of Commerce of Thailand.**
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: **1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok Metropolis, Thailand.**
- Điện thoại/ Telephone: **+66 2 555 0888** Fax: **(+66) 2 5682929**
- Email: **teerawil@scg.com** Website: **www.nawaplastic.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Người có liên quan của người nội bộ / Related person of internal person.**

# ท่อก๊าซซีจี

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Position in the public company, the fund management company at registration date (if any):* **Người có liên quan của người nội bộ / Related person of internal person** và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: **N/A (nêu rõ lý do) \*/ and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company:**

\*: *Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* **Mr. Sakchai Patiparnpreechavud**
- Quốc tịch/ *Nationality:* **Thái / Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.:* **Số AA5573735 cấp ngày 7 tháng 10 năm 2015 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA5573735 issued date 7 October 2015 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:* **20/350 Moo. 9, Bangtalad, Pak Kret, Nonthaburi, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.:* **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **sakchaip@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company:* **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person:* **Giám Đốc/ Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* **Không có/No**
- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* **Mr. Sumphan Luveeraphan**
- Quốc tịch/ *Nationality:* **Thái / Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.:* **Số AA1990375 cấp ngày 21 tháng 5 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA1990375 issued date 21 May 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:* **27 Soi.Promdan2, Bangbon, Bangkok 10150, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.:* **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **sumphanl@scg.com**



*Teevan*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám Đốc/ Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không có/No**
- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Mr. Wisit Rechaipichitgool**
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA3840833 cấp ngày 9 tháng 10 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA3840833 issued date 9 October 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **102/186 Rattanathibet Road, Amphur Muang, Nonthaburi 11000, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **wisitr@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám Đốc/ Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không có/No**
- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Mr. Praween Wirotpan**
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA6061917 cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA6061917 issued date 4 February 2016 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **120/187-188 PST Condoville Tower 2, Soi.Nontri 14, Nontri Rd., Chongnontri, Yannawa, Bangkok, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **praweenw@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên ban kiểm soát/ Member of Board of Supervisors.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám đốc, Công ty TNHH SCG Việt Nam/ General Director, SCG Vietnam Co.,Ltd**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không có/No**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **BMP**
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above: **085FCA5632** tại công ty chứng khoán/ In securities company: **Công ty CP chứng khoán Thành Công/Thanh Cong Securities Joint Stock Company.**
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: **41.660.811 cổ phiếu, chiếm 50,89% của tổng số vốn điều lệ/ 41,660,811 shares, 50.89% of charter capital.**
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ Number of shares registered to purchase: **2.865.100 cổ phiếu, chiếm 3,50% của tổng số vốn điều lệ /2,865,100 shares, 3.50% of charter capital.**
7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch mua/ Number of shares purchase: **1.693.580 cổ phiếu/ 1,693,580 shares.**
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction: **43.354.391 cổ phiếu, chiếm 52,96% của tổng số vốn điều lệ/ 43,354,391 shares, 52.96% of charter capital.**
9. Phương thức giao dịch/ Mode of transaction: **Khớp lệnh hoặc thỏa thuận/Matching or Put-through**
10. Thời gian thực hiện giao dịch/ Transaction period: **từ ngày 14 tháng 05 năm 2018/from 14 May 2018 đến ngày 12 tháng 06 năm 2018/to 12 June 2018.**

\* (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)/ \* (In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)

Lý do không thực hiện hết số lượng đăng ký / The reasons of failing to execute full registered number: Không phù hợp giá mục tiêu / Not matched the target price.

## THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD.

|                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br><hr/> <p><b>Name: Sumphan Luveeraphan</b><br/> <b>Họ và tên: Sumphan Luveeraphan</b><br/> <b>Position: Director</b><br/> <b>Chức vụ: Giám Đốc</b></p> | <br><hr/> <p><b>Name: Sakchai Patiparnpreechavud</b><br/> <b>Họ và tên: Sakchai Patiparnpreechavud</b><br/> <b>Position: Director</b><br/> <b>Chức vụ: Giám Đốc</b></p> | <br><hr/> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|